HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205.0635
Telephone:

IV # ______________

VEWL.# ______________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: ________ Yes, ______ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN LONG ______
Last Middle First

CURRENT ADDRESS 75 Trần Quí Cáp Phan Thiết
Tỉnh Thuận Hải Việt Nam

DATE OF BIRTH 03-04-1942 Place of Birth Đức nghĩa Phan Thiết

Previous Occupation (before 1975) Đại Uý, Tiểu Đoàn Trưởng, 62/416.729.
(Rank and Position)

2. Time SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02-5-1975
To 03-3-1983

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị DUYÊN (Duyên T Ward)
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S

Name, Address and Telephone	Relationship
Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa	Chỉ huy trực tiếp
Đại Tá Liêu Quang Nghĩa	-nt-

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form 1-130 must do so.

Date Prepared: 1-12-1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA): (Listed on page 1)

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Thu Sang	11-11-1943	Vợ
Nguyễn Thị Mộng Hằng	15-3-1965	Con.

DEPENDENT'S ADDRESS :(If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- 01 bản Photocopie Giấy ra Trại
- 01 - - Tướng mạo quân-vụ

I-HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA.22205-0635

INTAKE FORM(Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Name (Tên Tù nhân) : NGUYỄN — Last(Ten họ) ; LONG — Middle(Giữa) ; First(Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 — Month(Tháng) ; 03 — Day (Ngày) ; 1942 — Year (Năm)

SEX(Nam hay nữ) :Male(Nam) Nam Female(Nữ)

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) :Single(Độc thân): Married: Có Vợ (Có lập gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt Nam) : 75, Trần-Quí Cáp Phan Thiết Tỉnh Thuận Hải Việt-Nam

POLITICAL PRISONER(Có là tù nhân tại VN hay không)Yes(Có): Có (Không)No:

If Yes (Nếu có):From(Tù): 2-5-1975 To(Đến): 3-3-1983

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trại Tù) :Hoàng Liên Sơn, Trại 6, Trại 3/Nghệ Tĩnh Bắc Việt-Nam

PROFESSION(Nghề nghiệp) : Làm rẫy

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không

VN ARMY(Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Khóa 6 Đại Đội Trưởng tại Thủ-Đức

VN GOVERNMENT(Trong Chính Phủ VN)Position(Chức vụ) : Đại Úy, Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 534/ĐP Ba Xuyên

DATE: 1973 — 1975

APPLICATION FOR O.D.P(Đã có nộp đơn cho ODP)Yes(Có): Có
IV Number(Số hồ sơ): Chưa
No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING(Số người đi theo) : 02
(Tên thân nhân tháp tùng)Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết)
MAILING ADDRESS IN VN(Địa chỉ liên lạc tại VN) :
75 Trần-Quí Cáp, Phan Thiết Tỉnh Thuận-Hải

NAME AND ADDRESS OF SPONER/RELATIVE(Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) : Duyên Thị Ward,

U.S. CITIZEN (QUỐC TỊCH HOA-KỲ):Yes(Có): Có No(Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN): Em họ

NAME AND SIGNATURE: Nguyễn-Long [signature]
(Tên, Chữ ký)

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT(Địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này) 75 Trần-Quí-Cáp Phan Thiết Tỉnh Thuận-Hải

DATE : 12 — Month(Tháng) ; 1 — Day(Ngày) ; 1989 — Year(Năm)

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON. VA. 22205.0635
Telephone: [redacted] IV # ____________

VEWL.# ____________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: ________ Yes, ________ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN LONG ____________
Last Middle First

CURRENT ADDRESS 75 Trần Qúi Cáp Phan Thiết Tỉnh Thuận Hải
Việt Nam

DATE OF BIRTH 03-04-1942 Place of Birth Đức nghĩa Phan Thiết

Previous Occupation (before 1975) Đại Uý Trưởng Ban Trường, 62/416729
(Rank and Position)

2. Time SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02-5-1975
To 03-3-1983

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Thị Duyên (Duyên T. Ward)
Name
[redacted]
Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S

Name, Address and Telephone	Relationship
- Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa	Chỉ huy Trực Tiếp
- Đại Tá Lưu Quang Nghĩa	- nt -

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 1-12-1989

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA.22205-0635

INTAKE FORM(Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Name (Tên Tù nhân) : NGUYỄN | LONG | ____
Last(Tên họ) | Middle(Giữa) | First(Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 | 03 | 1942.
Month(Tháng) | Day (Ngày) | Year (Năm)

SEX(Nam hay nữ) :Male(Nam) Nam Female(Nữ) ____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) :Single(Độc thân): ____ Married: Có vợ (Có lập gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt Nam) : 75, Trần Quí Cáp Phan Thiết Tỉnh Thuận Hải Việt Nam

POLITICAL PRISONER(Có là tù nhân tại VN hay không)Yes(Có): Có (Không)No: ____

If Yes (Nếu có):From(Từ): 2-5-1975 To(Đến): 03-3-1983

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trại Tù) : Hoàng Liên Sơn, Nghệ Tỉnh Trại 6 và Trại 3.

PROFESSION(Nghề nghiệp) : làm rẫy

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : không

VN ARMY(Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Khóa 6 Đại Đội Trưởng Thủ Đức

VN GOVERNMENT(Trong Chính Phủ VN)Position(Chức vụ): Đại lý Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 534 ĐP Ba Xuyên

DATE: 1973 1975

APPLICATION FOR O.D.P(Đã có nộp đơn cho ODP)Yes(Có): Có
IV Number(Số hồ sơ): chưa
No (Khong) : ____

NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING(Số người đi theo) : 02
(Ten thân nhân tháp tùng)Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết)

MAILING ADDRESS IN VN(Địa chỉ liên lạc tại VN) : ____
75 Trần Quí Cáp, Phan Thiết Tỉnh Thuận Hải

NAME AND ADDRESS OF SPONER/RELATIVE(Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ) : Duyên T. Ward,

U.S. CITIZEN (QUỐC TỊCH HOA-KỲ):Yes(Có): Có No(Không): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với Tù nhân tại VN): Em họ

NAME AND SIGNATURE: Nguyễn Long (Tên, Chữ ký) long

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT(Địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này) Nguyễn Long, 75 Trần Quí Cáp, Phan Thiết, Tỉnh Thuận Hải

DATE : 12 | 1 | 1987.
Month(Tháng) | Day(Ngày) | Year(Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT(PA): ______________________
(Listed on page 1)

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RE-ATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Thu Sang	11-11-1943	Vợ
Nguyễn Thị Mộng Hằng	15-3-1965	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(If different from above)

____

____

ADDITIONAL INFORMATION :

- 01 bản Photocopie Giấy ra Trại
- 01 – – Lương mạo quân vụ

BỘ NỘI VỤ

-:-

Trại cải tạo số 3

Số: 20 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

00067809572

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn, quyết định tha số 182 ngày 22/1/1983

của: Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Long
Năm sinh : 1942
Nơi sinh : Phan thiết Bình Thuận
Nơi ĐKNKTT trước ngày bắt: 131 đường Quang Trung Thị xã Cà Mau
Can tội: Ngụy quân thiếu đoàn trưởng địa phương quân
Bắt ngày : 2/5/1975
~~Nay về cư trú tại: 131 đường Quang Trung thị xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải~~

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: Chịu cải tạo tiến bộ chưa có biểu hiện gì xấu
- Lao động : tích cực cần cù chịu khó làm đủ bảo ngày công trong thá[illegible]
- Học tập : Tham gia đều tiếp thu được
- Nội quy : Chưa có gì vi phạm lớn

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã 2 131 Quang Trung thị xã Cà Mau trước ngày 15 tháng 3 năm 1983

Lăn tay ngón trỏ phải
của: Long
Danh bản:

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy tha

Nguyễn Long

Ngày 3 tháng 3 năm 198…
P.GIÁM ĐỐC

Đại úy: Nguyễn [illegible]

/Sinh/HS/

BẢN TƯỚNG-MẠO VÀ QUÂN-VỤ
(Loại C)

Đơn-vị { Tiểu-khu Bình-Thuận / [illegible] / Số [illegible] /TK/BT/[illegible]/SQ

CỦA Đại-úy/TB NGUYỄN - LONG Số quân 62/416.727 [illegible]

Trích-lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương-sự

HỘ - TỊCH

Sinh ngày 03-4-1942 tại Đức-Nghĩa

Quận Hàm-Thuận

Tỉnh Bình-Thuận

Nghề-nghiệp

Con của Ông Nguyễn-[illegible]

và Bà Hồ-thị-Tỵ

Ngụ tại 04, Thủ-Khoa-Huân, Phan-Thiết

Quận Hàm-Thuận

Tỉnh Bình-Thuận.

Kết hôn ngày 29-7-62 với cô Nguyễn-thị-Thu-Sương

Ngụ tại Phú-Trinh, Phan-Thiết

Quận Hàm-Thuận Tỉnh Bình-Thuận.

Giấy phép kết hôn của

NHÂN-[illegible]

Tóc

Mắt

Trán

Mũi

Khuôn mặt

Cao : 1 thước

DẤU TÍCH Đ[illegible]

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÂN-VỤ LIÊN-TIẾP

17-06-63 - Thanh niên thuộc hạng tuổi 1962, được gọi nhập ngũ khóa 12 SVSQ/TB Thủ-Đức do LĐ số 207.140, ngày 30-05-63, đương-sự đến trình diện tại TK/Bình-Thuận ngày 17-06-1963, quân vụ bắt đầu kể từ ngày ấy. Đến LTH/Thủ-Đức ngày [illegible]-7-63.

29-11-63 - Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo cấp bậc Trung-sĩ/TB, do SD số 100-SP/NV/S-211/C, ngày 09-12-1963 của Bộ Quốc-Phòng.

27-05-64 - Mãn khóa trúng tuyển được nghỉ phép 10 ngày (từ 28-5-64 đến 07-06-64).

27-05-64 - Thăng cấp Chuẩn-úy/TB do NĐ số 1201/CP/NĐ, ngày 23-05-64 của Bộ [illegible].

01-06-64 - Th/chuyển đến ĐV.3/QTĐP (TSD) Biệt-phái ngoại ngạch [illegible] của Bộ Nội-Vụ để giữ chức-vụ Phụ-Tá [illegible]-Trưởng tại các Tỉnh liên-hệ do NĐ số 1209/CP-NĐ ngày 23-05-64 của Bộ QP. Xóa tên trong sổ kiểm-danh Đơn-vị k/t ngày ấy.

27-[illegible]-65 - Hợp-thức-hóa biệt-phái sang ĐPQ-NQ để giữ chức-vụ Chi-Khu Phó do SD số 5063/TTM/TQT/QN/BN1/C/K, ngày 29-10-65 của Bộ TTM. Đương-sự được th/chuyển thuộc sổ về Đơn-vị 2/QTĐP liên hệ.

21-09-65 - Th/chuyển UTQXD của BCH/ĐPQ-NQ/V2CT do LTC số 291/BCH/[illegible]/ĐPQ-NQ, ngày 23-03-1966.

... 02/-

(1) *Ghi rõ nếu xuất thân ở các trường Võ-Bị sau đây : Sĩ quan Phá-Lại, Tông-Hạc, VBLQĐL, [illegible] TBTĐ-VBĐP hay ghi là được thăng cấp nếu không xuất thân ở các Quân-Trường bổ-túc.*

MẪU 27.04.64 QĐ-46

[illegible] TALAP.O.108

27-11-65 - Thăng cấp Thiếu-Úy/TB thực-thụ do NĐ số 122/TTM/NĐ, ngày [illegible]-66 của B.TTM.
01-11-67 - Được đặc-cách thăng cấp Trung-Úy/TB thực-thụ do NĐ số 419/TTM/NĐ, ngày 13-11-1967.
26-11-69 - Từ TK/Bình-Thuận (CK/Hải-Long) th/chuyển đến Trường BB/Thủ-Đức để tùy-học khóa 6/69/DDT, do LTC số 17488/TKBT/CTNV/1, ngày 29-12-69 của TK/B.Thuận.
01-01-70 - Thăng cấp Đại-Úy/NC, do NĐ số 67/TTM/NĐ, ngày 27-01-70 của Bộ TTM.
31-01-70 - Từ Trường BB (TSĐ/TH) th/chuyển về TK/Bình-Thuận do LTC số 942/TBB/TH/NV/HS/TC, ngày 04-02-1970 của Trường Bộ-Binh Thủ-Đức.
17-[illegible]-70 - Từ CK/Hải-Long th/chuyển đi LĐ.2/14/ĐP để giữ chức-vụ Liên-Đội-Trưởng, do LTC số 3430/TKBT/CTNV/1, ngày [illegible]-02-1970 của TK/Bình-Thuận.
10-04-70 - Từ LĐ.2/14/ĐP th/chuyển về Phòng 3/TK để ĐTQĐ do LTC số 4864/TKBT/CTNV/1, ngày 17-04-1970 của TK/Bình-Thuận.
01-11-70 - Được ghi tên vào bảng thăng thưởng thường niên, niên khóa 1970 [illegible] được thăng cấp Đại-Úy thực-thụ do NĐ số 742/TTM/NĐ, ngày 05-10-70 của B.TTM.
12-12-70 - Được cử giữ chức-vụ SQ/Phụ-Tá Trưởng Phòng 3 do nội-lệnh số 2235/TKBT/P3/TCHL, ngày 11-12-1970 của Trưởng Phòng 3 TK/Bình-Thuận.
10-09-71 - Từ BCH/TK/Phòng 3 th/chuyển đi CK/Thiện-Giáo để giữ chức-vụ Chi-Khu Phó do LTC số 8473/TKBT/TQT/BN/SQ, ngày 07-10-1971 của TK/Bình-Thuận.
16-10-71 - Được hợp-thức-hóa giữ chức-vụ Chi-Khu Phó CK/Thiện-Giáo, do SV số 8880/TKBT/TQT/BN/SQ, ngày 18-10-71 của TK/Bình-Thuận.
01-[illegible]-71 - Từ TK/Bình-Thuận thuyên chuyển đi TK/B.-Xuyên (theo đơn xin) do LTC số 9903/TTM/TQT/BN/SQ/B/K, ngày [illegible]-9-71 của Bộ TTM. Xóa tên trong sổ kiểm-danh Đơn-vị kể từ ngày [illegible]
02-11-71 - Duoc dieu-chinh huy bo LTC so 9903/TTM/TQT/BN/SQ/B/K, ngay [illegible]-09-1971 cua Bo TTM. Ly-do: duong-su duoc theo hoc khoa BB/Cao-Cap tai [illegible] nien khoa 1971 - 1972 theo SVVT so 11315/TTM/TQT/BN/SQ/B/K, ngay 02-11-1971 cua Bo TTM./=

Từ ngày ______ đến ______ Từ ngày ______ đến ______ Từ ngày ______ đến ______	// //
THƯƠNG TÍCH	HUY CHƯƠNG
// //	- Chiến-Dịch Bội-Tinh [illegible] 1960. - Tham-Mưu Bội-Tinh hạng I - Quân-Vụ Bội-Tinh hạng 5 - Anh-Dũng Bội-Tinh với ngôi sao đồng. - 02 Tưởng-Lục cấp Lữ-Đoàn. - Bảng Tưởng-Lệ hạng nhì./-

Đã xem (1) : • Hồ sơ THU-HUẤN •

TL. Đại-Tá Tiểu-Khu Trưởng TK/B.Thuận
TL. Trung-Tá [illegible] Trưởng
TL. Đại-Úy Trưởng Phòng T.Q.T
Trung-Úy NGUYỄN [illegible] - SQ/Phụ-Tá

KBC 45.24, ngày 28 tháng 06 năm 1972

NHẬN THỰC

Trung-Úy NGÔ VĂN VY
Trưởng Ban Hồ-Sơ

(1) Đơn vị Trưởng

Kính Thưa Bà,

May mắn được biết địa-chỉ, do đó tôi gởi hồ sơ này nhờ bà giúp đỡ, còn thiếu gì tôi bổ túc tiếp. Tôi đã gởi qua Thái lan ODP đã có giấy báo, một hồ sơ tại địa phương.

Được biết sự liên tâm của bà, chúng tôi vô cùng cảm mến và tin tưởng được tiếng gọi của những người đã may mắn hơn chúng tôi.

Người Mỹ đã có công tìm hài cốt và con lại ~~thi~~ khi lý do gì mà quên lãng chúng tôi.

Mong ơn giúp đỡ của bà và toàn thể anh em trong hội.

Kính chúc bà và toàn gia-quyến bình an. Gặp nhiều may mắn.

Kính Thư.

[signature]

Nguyễn-Long

From: Nguyễn - Long, 75 Trần_Qúi-Cáp, Phanthiết, Thuận - Hải.
South Việt_Nam

VIET NAM
148201
BUU CHINH
SM ĐOI

CI ... INH ...
30.11.89
ĐOI

PAR AVION

DEC 27 1989

To: Khúc - Minh - Chỗ
PO Box: 5435 Arlington
VA. 22205
USA

C O N T R O L

_____ Card

_____ Doc. Request;Form

_____ Release Order

_____ Computer

_____ Form "D"

_____ ODP/Date _______________

_____ Membership;Letter 1/8/90